

Bản án số: 129/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19-11-2020

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Phạm Bá Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, Sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Khối 17, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, Sinh năm 1982;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối 17, phường Hưng B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Số 1190 đường Ch, quận G, thành phố B, Hàn Quốc; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Đình H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày

29 tháng 12 năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ vợ ở khối 4, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, tư tưởng sống không hòa hợp. Tháng 11 năm 2017, anh H đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc, thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc nhưng sau đó do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không còn liên lạc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng không thành vì vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Chị và Anh Nguyễn Đình H có 02 con chung là Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 05/4/2010 và Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 03/4/2017. Hiện các con chung đang ở với chị và được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến lúc trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và Anh Nguyễn Đình H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị H đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị không thể tham gia phiên tòa được và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn Anh Nguyễn Đình H đã gửi bản tự khai đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc) trình bày:

Anh và Chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 29 tháng 12 năm 2008. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Thời gian sau đó, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi cọ lẫn nhau nên anh đi lao động ở Hàn Quốc. Từ đó trở đi vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Hiện tại, anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý để giải phóng cho hai bên.

Về con chung : Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 05/4/2010 và Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 03/4/2017. Hiện các con chung đang ở với Chị H và được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì anh đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Anh Nguyễn Đình H đang cư trú và làm việc ở Hàn Quốc, do dịch bệnh nên không có điều kiện về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho em gái là Nguyễn Thị Thư, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm 11, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nhận và cung cấp các giấy tờ liên quan đến vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Đình H hiện cư trú tại nước Hàn Quốc; trước xuất cảnh anh H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Anh Nguyễn Đình H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và Chị Hoàng Thị H không yêu cầu hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Hoàng Thị H đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn Anh Nguyễn Đình H đang cư trú và làm việc tại nước Hàn Quốc, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19, anh không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án nên anh đã gửi các tài liệu, bản tự khai (có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc) đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho em gái là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Xóm 11, xã Th, huyện A, tỉnh Nghệ An nhận các văn bản của Tòa án. Chị H và anh H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án, Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đình H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 29 tháng 12 năm 2008, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình, cách sống của hai bên không hòa hợp. Tháng 11/2017, anh H đi xuất khẩu lao động sang nước Hàn Quốc, thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc nhưng sau đó thì không liên lạc với nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, hàn gắn nhưng không thành vì vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại, Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đình H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đình H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đình H có 02 con chung. Hiện các con chung đang ở với chị H và được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H và anh H thỏa thuận: Giao cho Chị Hoàng Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 05/4/2010 và Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 03/4/2017 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đình H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đình H được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đình H có 02 con chung;

Giao cho Chị Hoàng Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Nguyễn Đình Anh V, sinh ngày 05/4/2010 và Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh ngày 03/4/2017 đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, Anh Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị H và Anh Nguyễn Đình H tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000115 ngày 08/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Hoàng Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND p. Tr, TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh